

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Son Thanh Bình**.

2/ Ông **Nguyễn Hồng Thạch**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Thanh Tuấn**, Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Toàn B), sinh ngày 08-4-1991, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Ngọc B; A, chị, em ruột: Có 04 người (bị cáo thứ tư).

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 05-01-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-6-2018 và chấp hành xong tiền án phí ngày 03-3-2017).

Bị khởi tố ngày 12-12-2022 và bị tạm giữ từ ngày 09-12-2022 đến ngày 12-12-2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Nguyễn Chí T1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30-3-1993, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Ngọc B; A, chị, em ruột: Có 04 người (bị cáo nhỏ nhất). Vợ Nguyễn Ngọc T2, có 02 con nhỏ (Lớn nhất sinh năm 2019; nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 12-12-2022 và bị tạm giữ từ ngày 09-12-2022 đến ngày 12-12-2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 2003.(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Chị Lý Thị N, sinh năm 2004.(có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Anh Lý N1, sinh năm 2007. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

* Người giám hộ cho anh Lý N1: Anh Tô Vũ P, công tác tại Huyện đoàn huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Anh Võ Quốc T4, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 2005. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Anh Nguyễn Thành T5, sinh năm 2001. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

9/ Anh Võ Văn Đ1, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

10/ Chị Đinh Châu Kiều D1, sinh năm 2003. (có mặt)

Nơi cư trú: Số A đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

11/ Chị Trần Thị Bé T6, sinh năm 2007. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

12/ Chị Lâm Tổ N2, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

13/ Ông Nguyễn Tấn Đ2, sinh năm 1970. (vắng mặt)

14/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Nơi cư trú: ấp M, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 05 phút, ngày 09-12-2022, Tổ kiểm tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra Cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke Hằng Đ, địa chỉ: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do ông Nguyễn Tấn Đ2, sinh năm: 1970, đăng ký thường trú: ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng làm chủ, tại thời điểm kiểm tra, Cơ sở Hằng Đ có 04/05 phòng karaoke đang có khách ca hát. Tổ kiểm tra phát hiện tại phòng hát số 4 có nhóm đối tượng gồm 14 người đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bao gồm cả bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Chí T1, trong đó có 03 người chưa đủ 18 tuổi gồm Nguyễn Tấn L, sinh ngày: 26-4-2005, Lý N1, sinh ngày: 15-7-2007 và Trần Thị Bé T6, sinh ngày: 10-02-2007. Khi bị phát hiện bị cáo T đã nhanh chóng lấy viên tinh thể màu trắng nghi vẫn là chất ma túy từ trên bàn hát bỏ vào bồn rửa mặt nhưng Tổ kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời và thu giữ. Ngoài ra, Tổ kiểm tra còn phát hiện trên người của bị cáo T1 có 01 viên chất rắn, màu xám, hình tròn nghi vẫn là chất ma túy; qua test nhanh phát hiện 14 đối tượng đều dương tính với chất ma túy.

Qua làm việc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Chí T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Vào đêm ngày 08-12-2022 rạng sáng ngày 09-12-2022 tại phòng số 4 quán Karaoke Hằng Đ, do có ý muốn sử dụng ma túy nên bị cáo T đã rủ những người trong phòng hát karaoke sử dụng ma túy, bị cáo T đã điện thoại mua 02 loại ma túy là Ketamine và MDMA với số tiền 2.000.000 đồng của 01 người tên T2 để bao cả nhóm sử dụng, bị cáo T tự đi nhận ma túy

đem về cung cấp cho cả nhóm, thực hiện việc chế biến, cà nhuễn, chia nhỏ ma túy, đốt ma túy đưa cho cả nhóm cùng sử dụng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1: Vào đêm ngày 08-12-2022 rạng sáng ngày 09-12-2022 tại phòng số 4 quán Karaoke Hằng Đ, bị cáo T đưa cho bị cáo T1 01 viên ma túy loại MDMA để bị cáo T1 sử dụng tại quán cùng cả nhóm, nhưng bị cáo T1 không sử dụng mà bỏ vào bóp (ví) của bị cáo để cất giữ lại sau này có nhu cầu sẽ sử dụng sau. Việc bị cáo T1 cất giữ lại ma túy trong người thì bị cáo T không hay biết.

Tại Bản kết luận giám định số 122/KLGĐMT-KTHS ngày 15-12-2022 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận như sau:

- Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,2996 gam, loại Ketamine**. (Thu được trên bàn hát karaoke mà bị cáo T chưa kịp phi tang).

- Gói 02: Mẫu viên nén hình tròn, màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,3805 gam, loại MDMA**. (T7 được trên người bị cáo T1).

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã tạm giữ các đồ vật, tài sản, cụ thể như sau:

- *Tạm giữ của Nguyễn Văn T:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh Reno 7, kiểu máy CPH 2371 (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) bọc nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là chất ma túy;

+ Tiền Việt Nam: 1.190.000 đồng

- *Tạm giữ của Nguyễn Chí T1:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy MG9Q3 LL/A (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) viên chất rắn, màu xám, hình tròn nghi vấn là chất ma túy được đựng trong một bọc nylon;

+ Tiền Việt Nam: 4.600.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SATRIA, biển kiểm soát 83P4 - 045.12

- *Tạm giữ của Nguyễn Tấn L:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình có vết nứt vỡ (đã qua sử dụng).

+ Tiền Việt Nam: 100.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter 150, biển kiểm soát 93C1 - 158.25

- *Tạm giữ của Nguyễn Vũ H:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen Y12S2021, màn hình có vết nứt vỡ (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 240.000 đồng

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 83H2 - 3040.

- *Tạm giữ của Võ Văn Đ1:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02 màu xanh đen, màn hình có vết trầy (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 100.000 đồng.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 83M1 - 021.36 màu trắng.

- *Tạm giữ của Đinh Châu Kiều D1:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4, màu hồng, số máy J415F/DS (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 625.000 đồng.

+ 01 (Một) Căn cước công dân mang tên Đinh Châu Kiều D1.

- *Tạm giữ của Lâm Tổ N2:*

+ Tiền Việt Nam: 63.000 đồng.

- *Tạm giữ của Nguyễn Chí D:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng sữa, số máy F2LDWFRQ051 (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 1.100.000 đồng.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 83P1 - 758.15.

+ 01 (Một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Chí D.

- *Tạm giữ của Võ Quốc T4:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, CPH 2365, màu đen (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam: 65.000 đồng

+ 01 (Một) Căn cước công dân mang tên Võ Quốc T4,

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen xám, biển kiểm soát 83M1 - 125.76, cùng giấy đăng ký xe.

- *Tạm giữ của Nguyễn Ngọc T3:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy U57UA19170424, màu đen, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 1.015.000 đồng.

- *Tạm giữ của Lý Thị N:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C11 2021, kiểu máy RMX3231, màu xanh đen (đã qua sử dụng);

+ Tiền Việt Nam: 1.050.000 đồng.

- *Tạm giữ của Lý NI:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, kiểu máy 12.0.18.0 (OCDMIXM), màu xanh đen (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) xe gắn máy biển kiểm soát 83PT - 122.02

- *Tạm giữ của Nguyễn Thành T5:*

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu tím đen (đã qua sử dụng);

Sau khi làm rõ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

*** Các tài sản, đồ vật và vật chứng còn lại bao gồm:**

- Gói ma túy 0,2790 gam tinh thể rắn màu trắng là Ketamine và gói 0,2518 gam mẫu viên nén hình tròn, màu xám là ma túy MDMA (khối lượng qua giám định còn lại).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh Reno 7, kiểu máy CPH 2371 đã qua sử dụng. (thu của Nguyễn Văn T).

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, được quấn thành phiếu dùng để sử dụng Ketamine;

- 02 (Hai) chai dầu gió hiệu P1 đã qua sử dụng;

- 03 (Ba) POD (Thuốc lá điện tử);

- 01 (Một) cái đĩa tròn bằng gốm màu trắng;

- 08 (tám) cái bật lửa;

- 04 (bốn) cái ống hút nhựa màu trắng;

- 02 (hai) cái thẻ ATM bị bẻ gãy thành nhiều mảnh nhỏ, dùng để cà ma túy;

- 02 (hai) cái bọc nylon (dùng để đựng ma túy).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng quản lý để đảm bảo việc xét xử, thi hành án.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-MT, ngày 23-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1: Áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, tuyên phạt bị cáo T1 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- Gói ma túy 0,2790 gam tinh thể rắn màu trắng là Ketamine và gói 0,2518 gam mẫu viên nén hình tròn, màu xám là ma túy MDMA (khối lượng qua giám định còn lại).

- 02 (Hai) chai dầu gió hiệu P1 đã qua sử dụng;

- 03 (Ba) POD (Thuốc lá điện tử);

- 01 (Một) cái đĩa tròn bằng gốm màu trắng;

- 08 (tám) cái bật lửa;

- 04 (bốn) cái ống hút nhựa màu trắng;

- 02 (hai) cái thẻ ATM bị bể gãy thành nhiều mảnh nhỏ, dùng để cà ma túy;

- 02 (hai) cái bọc nylon (dùng để đựng ma túy).

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh Reno 7, kiểu máy CPH 2371 đã qua sử dụng. (thu của Nguyễn Văn T).

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, được quán thành phiếu dùng để sử dụng Ketamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình và chăm sóc 02 con nhỏ, trong đó có 01 cháu mới sinh chưa được 06 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Ngọc T3; Anh Nguyễn Vũ H; Anh Võ Quốc T4; Anh Nguyễn Tấn L; Anh Võ Văn Đ1; Chị Trần Thị Bé T6; Chị Lâm Tố N2; Ông Nguyễn Tấn Đ2; Bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử và trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Chí T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Vào đêm ngày 08-12-2022 rạng sáng ngày 09-12-2022 tại phòng số 4 quán Karaoke Hằng Đ, do có ý muốn sử dụng ma túy nên bị cáo T đã rủ những người trong phòng hát karaoke sử dụng ma túy gồm 14 người kể cả bị cáo và bị cáo T1, trong đó có 03 người dưới 18 tuổi gồm Nguyễn

Tấn L, sinh ngày: 26-4-2005, Lý N1, sinh ngày: 15-7-2007 và Trần Thị Bé T6, sinh ngày: 10-02-2007. Bị cáo T là người trực tiếp điện thoại với đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, địa chỉ) để mua 02 loại ma túy là Ketamine và MDMA với số tiền 2.000.000 đồng để khao cả nhóm cùng sử dụng, bị cáo trực tiếp đi nhận ma túy đem về cung cấp cho cả nhóm sử dụng, thực hiện việc chế biến, cà nhuễn, chia nhỏ ma túy, đốt ma túy đưa cho cả nhóm cùng sử dụng.

[3.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1: Cũng trong đêm ngày 08-12-2022 rạng sáng ngày 09-12-2022 tại phòng số 4 quán Karaoke Hằng Đ, bị cáo T đưa cho bị cáo T1 01 viên ma túy loại MDMA để bị cáo T1 sử dụng tại quán hát cùng với mọi người nhưng bị cáo T1 không sử dụng mà bỏ vào bóp (ví) của bị cáo T1 cất giữ lại với mục đích để sau này có nhu cầu sẽ sử dụng sau. Việc bị cáo T1 cất giữ lại viên ma túy MDMA thì bị cáo T không hề hay biết.

[3.3]. Tại Bản kết luận giám định số 122/KLGĐMT-KTHS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận như sau: Gói 01 mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,2996 gam, loại Ketamine** (T7 trên bàn tại quán K1) và Gói 02 mẫu viên nén hình tròn, màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,3805 gam, loại MDMA** (Thu trên người bị cáo T1). Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội đối với 02 người trở lên” và “Phạm tội với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 và Bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo T và bị cáo T1 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo T và bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đến nay đã được xóa án tích. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có ông C, bà C, bà N3, B1 ruột, D2 ruột là người có công với Cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Chí T1: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có ông C, bà C, bà N3, B1 ruột, D2 ruột là người có công với Cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo có 02 con nhỏ trong đó có 01 cháu chưa được 06 tháng tuổi cần phải chăm sóc, nuôi dưỡng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[6.1]. Tịch thu và tiêu hủy:

- Gói ma túy 0,2790 gam tinh thể rắn màu trắng là Ketamine và gói 0,2518 gam mẫu viên nén hình tròn, màu xám là ma túy MDMA (khối lượng qua giám định còn lại).

- 02 (Hai) chai dầu gió hiệu P1 đã qua sử dụng;

- 03 (Ba) POD (Thuốc lá điện tử);

- 01 (Một) cái đĩa tròn bằng gốm màu trắng;

- 08 (tám) cái bật lửa;

- 04 (bốn) cái ống hút nhựa màu trắng;

- 02 (hai) cái thẻ ATM bị bẻ gãy thành nhiều mảnh nhỏ, dùng để cà ma túy;

- 02 (hai) cái bọc nylon (dùng để đựng ma túy).

[6.2]. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh Reno 7, kiểu máy CPH 2371 đã qua sử dụng của bị cáo T đã dùng để điện thoại mua ma túy cho cả nhóm sử dụng.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, được quán thành phiếu dùng để sử dụng Ketamine.

[6.3]. Đối với các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ khi bắt các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã được xác minh làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng pháp luật.

[7] Về những vấn đề có liên quan:

[7.1]. Đối với các đối tượng gồm: Chị Nguyễn Ngọc T3; Chị Lý Thị N; A Nguyễn Chí D; Anh Nguyễn Vũ H; Anh L; Anh Võ Quốc T4; Anh Nguyễn Tấn L; Anh Nguyễn Thành T5; Anh Võ Văn Đ1; Chị Đinh Châu Kiều D1; Chị Trần

Thị Bé T6; Chị Lâm Tó N2 có hành vi cùng sử dụng ma túy với bị cáo Nguyễn Văn T nên Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính các đối tượng này là đúng theo quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với đối tượng gồm: Ông Nguyễn Tấn Đ2 và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 là chủ quán Karaoke “Hàng Đ2 2” không biết việc bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát quán của mình nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội đối với Cơ sở kinh doanh Hàng Đ2 2 theo quy định của pháp luật.

[7.3]. Đối với đối tượng tên T2 là người bán ma túy cho bị cáo T nhưng không xác định được họ, tên, nhân thân cũng như địa chỉ cụ thể của đối tượng Thanh nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt và xử lý vật chứng nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Chí T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Toàn Bảy Đ3) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Tuyên phạt

- Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-12-2022.

- Bị cáo Nguyễn Chí T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-12-2022.

3/ Về vật chứng vụ án:

3.1/ Tịch thu tiêu hủy:

- Gói ma túy 0,2790 gam tinh thể rắn màu trắng là Ketamine và gói 0,2518 gam mẫu viên nén hình tròn, màu xám là ma túy MDMA (khối lượng qua giám định còn lại).

- 02 (Hai) chai dầu gió hiệu P1 đã qua sử dụng;

- 03 (Ba) POD (Thuốc lá điện tử);

- 01 (Một) cái đĩa tròn bằng gốm màu trắng;

- 08 (tám) cái bật lửa;

- 04 (bốn) cái ống hút nhựa màu trắng;

- 02 (hai) cái thẻ ATM bị bẻ gãy thành nhiều mảnh nhỏ, dùng để cà ma túy;

- 02 (hai) cái bọc nylon (dùng để đựng ma túy).

3.2/ Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh Reno 7, kiểu máy CPH 2371 đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, được quán thành phiếu dùng để sử dụng Ketamin.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Chí T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Chí T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Kiều D3, anh Nguyễn Thành T5, anh Lý N1, anh Nguyễn Chí D, chị Nguyễn Thị N4 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

